

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/DS - ST
Ngày 06-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nghĩa

Ông Phạm Thành Trại

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXX-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Trú tại: Ấp V, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Đoàn Văn T1, cư trú tại Số A, Đoàn Thị N, Khu phố B, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 02 tháng 12 năm 2025) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc H - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Thái Hồng S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 03 tháng 12 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 04/10/2022, anh Thái Hồng S vay của chị Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng, chị T tính lãi suất theo ngân hàng là 1,7%/tháng, nhưng anh

S tự nguyện trả tiền lãi là 2%/tháng, thoả thuận miệng thời hạn trả từ 02 đến 03 tháng. Hai bên có làm giấy mượn tiền. Sau khi mượn tiền, anh S không có trả nợ gốc và tiền lãi như thoả thuận. Chị Nguyễn Thị T khởi kiện anh Thái Hồng S yêu cầu anh S trả cho chị T số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng, tính từ tháng 11/2022 cho đến khi vụ án được xét xử. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 05 tháng 02 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Thái Hồng S trình bày:

Anh Thái Hồng S thừa nhận có mượn của chị Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất là 10%/tháng. Anh S có làm giấy mượn tiền cho chị T vào ngày 04/10/2022. Anh S đã trả được cho chị T 04 tháng tiền lãi, mỗi tháng 10.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng, bắt đầu trả vào tháng 11/2022 đến tháng 02/2023 thì ngưng không trả lãi nữa và cũng không có trả cho chị T được khoản tiền gốc nào. Anh S không có giấy tờ chứng minh việc anh S đã trả cho chị T số tiền lãi 40.000.000 đồng. Anh S đồng ý trả cho chị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi vì hiện tại anh S không có khả năng trả tiền lãi. Đối với số tiền gốc là 100.000.000 đồng, anh S xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng, bắt đầu trả vào tháng 4 năm 2026 cho đến khi hết số nợ 100.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Thái Hồng S trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, trong giấy mượn tiền không đề cập đến lãi suất nhưng các bên có thoả thuận miệng về phần lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên không thống nhất về mức lãi suất, đề nghị Hội đồng xét xử tính lãi theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Thái Hồng S là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Đoàn Văn T1 yêu cầu anh Thái Hồng S trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi với mức lãi suất là 1,66%/tháng, tính từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 11 năm 2025, tổng cộng tiền lãi là 59.760.000 đồng. Anh Thái Hồng S đồng ý trả cho chị T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi vì anh S không có khả năng trả tiền lãi, anh S xin trả dần hàng tháng là 500.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T: Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 04/10/2022 thể hiện nội dung: Anh Thái Hồng S

có vay của chị Nguyễn Thị T số tiền là 100.000.000 đồng, không thể hiện rõ thời hạn trả nợ chỉ ghi là “Thời hạn mượn: Ngắn hạn”, không thể hiện lãi suất. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày chị T cho anh S vay thời gian là 03 tháng, anh S trình bày không có thời hạn trả nợ vay, trình bày của anh S là không phù hợp với nội dung của giấy mượn tiền. Xét thấy, anh S chưa trả số tiền 100.000.000 đồng cho chị T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu anh Thái Hồng S trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, buộc anh Thái Hồng S trả cho chị T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Giấy mượn tiền đề ngày 04/10/2022 không thể hiện các bên thoả thuận về lãi suất. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày hai bên thoả thuận về lãi suất là 2%/tháng, anh S trình bày lãi suất anh đã trả cho chị T là 10%/tháng, đã trả được bốn tháng với tổng số tiền lãi là 40.000.000 đồng nhưng anh không có chứng cứ gì chứng minh việc anh đã trả lãi với số tiền 40.000.000 đồng và người đại diện theo ủy quyền của chị T không thừa nhận việc này. Xét thấy, đây là trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử tính lại lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2025, số tiền là 100.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 36 tháng = 29.880.000 đồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, buộc anh Thái Hồng S trả cho chị T số tiền lãi là 29.880.000 đồng.

[4] Về phương thức trả tiền, các đương sự có quyền tự thoả thuận với nhau tại giai đoạn thi hành án. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, buộc bị đơn anh Thái Hồng S trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 29.880.000 đồng. Tổng cộng là 129.880.000 đồng.

[5] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Buộc bị đơn anh Thái Hồng S trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 29.880.000 đồng. Tổng cộng là 129.880.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Thái Hồng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.494.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.494.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 3.994.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011409 ngày 24/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp nên hoàn lại chị T số tiền là 2.500.000 đồng

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng